

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia

I. Thông tin chung về đề tài:

1. Tên đề tài: Nghiên cứu đề xuất các mô hình, chính sách, giải pháp liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc.

- Thuộc: Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2013-2018 “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”

- Mã số: KHCN-TB/13-18

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

a) Xác lập cơ sở khoa học, thực tiễn và xây dựng khung phân tích liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc.

b) Đánh giá thực trạng các tuyến cơ động quân sự và các yếu tố tác động đến các tuyến cơ động quân sự và vị trí chiến lược quân sự các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc.

c) Đánh giá thực trạng liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc.

d) Đề xuất các giải pháp, mô hình liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Thượng tá, TS Hoàng Quốc Long

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Kỹ thuật Quân sự

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3100 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3100 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 24 tháng

Bắt đầu: 09/2014

Kết thúc: 08/2016

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền:
Không

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Hoàng Quốc Long	TS	Học viện Kỹ thuật Quân sự
2	Nguyễn Mạnh Thường	TS	Học viện Kỹ thuật Quân sự
3	Trần Nhất Dũng	PGS, TS	Học viện Kỹ thuật Quân sự
4	Phạm Cao Thăng	GS, TS	Học viện Kỹ thuật Quân sự
5	Phạm Anh Tuấn	TS	Cục Nhà trường/BTTM
6	Nguyễn Trí Tá	PGS, TS	Học viện Kỹ thuật Quân sự
7	Vũ Hoài Nam	PGS, TS	Đại học Xây dựng Hà Nội
8	Nguyễn Văn Thân	TS	Viện Chiến lược Quốc phòng/BQP
9	Đào Công Vần	ThS	Viện Chiến lược Quốc phòng/BQP
10	Hoàng Minh Hiếu	PGS, TS	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng
11	Cao Trung Hà	ThS	Học viện Kỹ thuật Quân sự

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Thuyết minh đề cương		X			X			X	
2	Báo cáo tổng thuật tài liệu		X			X			X	
3	Các chuyên đề KH		X			X			X	
4	Biên bản tọa đàm KH		X			X			X	
5	Hội thảo KH	X			X			X		
6	Bài báo khoa học	X			X			X		
7	Sản phẩm đào tạo của đề tài	X			X			X		
8	Bộ CSDL thứ cấp và sơ cấp		X			X			X	
9	Khung tiêu chí đánh giá liên kết quân dân		X			X			X	
10	Báo cáo khảo sát thực tế		X			X			X	
11	Báo cáo kiến nghị	X			X			X		
12	Báo cáo tóm tắt đề tài		X			X			X	
13	Báo cáo khoa học tổng hợp		X			X		X		
14	Bản đồ mô hình kịch bản		X			X			X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	liên kết quân dân cho 2 tỉnh Sơn La và Lào Cai									
15	Sổ tay hướng dẫn Kỹ thuật xây dựng và quản lý, bảo trì đường tuần tra biên giới khu vực Tây Bắc	X			X			X		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Bản kiến nghị, đề xuất áp dụng mô hình liên kết quân dân, giải pháp và chính sách tăng cường liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự khu vực Tây Bắc	2016	Ban chỉ đạo Tây Bắc	

2. Về những đóng góp mới của đề tài:

- Xây dựng được mô hình liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc.
- Nghiên cứu, đánh giá được thực trạng liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự khu vực Tây Bắc.
- Đề xuất và kiến nghị các giải pháp liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự khu vực Tây Bắc.

3. Về hiệu quả của đề tài:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Mô hình liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự khu vực Tây Bắc, các kiến nghị và giải pháp là các sản phẩm khoa học của đề tài, gắn chặt chẽ với thực tiễn hiện nay của khu vực Tây Bắc. Các kiến nghị, đề xuất đã được các cơ quan Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Điện Biên đánh giá cao về sự phù hợp khi áp dụng mô hình đề xuất vào thực tế xây dựng các tuyến cơ động quân sự hiện nay. Trên thực tế các kiến nghị, biện pháp đề xuất của đề tài sẽ góp phần không nhỏ trong việc ngăn ngừa việc hư hỏng, sửa chữa nhanh kịp thời thông tuyến cho các tuyến đường cơ động quân sự và đây là điều mang lại hiệu quả kinh tế to lớn nâng cao hiệu quả đầu tư cho xây dựng và khai thác các tuyến cơ động quân sự.

- Kết quả của đề tài đã được chuyển giao cho Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Ban chỉ đạo Tây Bắc, trong xây dựng giải pháp và đưa ra các chính sách tăng cường liên kết quân dân không những cho Tây Bắc

mà có thể áp dụng cho phạm vi các khu vực Tây Nguyên, vùng biên giới Nam Trung Bộ. Kết quả của đề tài là một tài liệu tham khảo cho Bộ giao thông tham khảo trong việc sửa đổi Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, tăng cao hiệu quả đầu tư công của chính phủ trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự vùng Tây Bắc.

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả nghiên cứu của đề tài mang lại hiệu quả xã hội rõ rệt trên các nội dung cụ thể:

- Tác động đến xã hội và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học:

+ Với các kết quả nghiên cứu, các báo cáo và kiến nghị của đề tài giúp cho các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị liên quan và các lực lượng vũ trang đánh giá được một cách tổng thể về thực trạng xây dựng các tuyến đường cơ động quân sự, thực trạng liên kết quân dân, những bất cập, thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng đường cơ động quân sự, trong tăng cường liên kết quân dân để từ đó có các chủ trương, chính sách phù hợp mang lại hiệu quả cao về mặt xã hội đặc biệt là ở các vùng biên giới Tây Bắc;

+ Đảm bảo Quốc phòng - An ninh và góp phần phát triển kinh tế bền vững các tỉnh biên giới khu vực Tây Bắc;

+ Góp phần bảo đảm công tác xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động được tốt hơn và đó là tiền đề để góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giữ vững Quốc phòng - An ninh vùng biên giới;

+ Ban chỉ đạo Tây Bắc, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và các địa phương có luận cứ khoa học để điều chỉnh các chính sách, các giải pháp trong việc tăng cường liên kết quân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự;

+ Góp phần bảo đảm an toàn, bền vững các tuyến cơ động quân sự;

+ Phát huy sự tham gia của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ các tuyến cơ động quân sự;

- Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học gồm có 2 Thạc sỹ và hỗ trợ 01 NCS:

+ Thạc sỹ chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế đường tuần tra biên giới khu vực Tây Bắc. Người hướng dẫn: TS Hoàng Quốc Long;

+ Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý Biên giới và cửa khẩu: Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai xây dựng phong trào quần chúng tham gia tự quản đường biên cột mốc và an ninh trật tự xóm, bản khu vực biên giới. Người hướng dẫn: TS Ngô Hữu Thanh, TS Hoàng Quốc Long;

+ Hỗ trợ đào tạo 1 NCS (chuyên ngành Chính trị học) nghiên cứu liên quan đến đề tài;

Các trường đại học và các viện nghiên cứu có thể áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài trong công tác giảng dạy và báo cáo của đề tài là một tài liệu tham khảo tốt cho các lĩnh vực liên quan.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Họ, tên, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Thượng tá, TS Hoàng Quốc Long

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Thiếu tướng Lê Kỳ Nam